

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1765/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn L

Nơi cư trú: 480/31/2/3 B, phường X, quận B, Thành phố H

Bị đơn: Bà Dương N M

Nơi cư trú: 480/31/2/3 B, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, do nguyên đơn ông Huỳnh Văn L khởi kiện đối với bị đơn bà Dương N M

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Ông và bà Dương N M tự nguyện chung sống với nhau tại địa chỉ 480/31/2/3 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1980 nhưng không có đăng ký kết hôn và không tổ chức đám cưới vì lúc đó nghèo khổ chỉ lo nghĩ làm ăn, đồng thời lúc đó do bà Mai không có hộ khẩu ở Thành phố Hồ Chí

Minh mà đi kinh tế mới tại tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, ông bà thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, khác biệt về tính cách. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đôi bên không thể thông cảm và chia sẻ với nhau, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương N M để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Mai có hai con chung là Huỳnh Văn Hiền, sinh năm 1983 và Huỳnh Văn Hậu, sinh năm 1987 (tất cả đã thành niên).

Về tài sản và nợ chung: Ông Huỳnh Văn L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Dương N M, đã tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Dương N M theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Dương N M vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- Việc thụ lý vụ án của Tòa là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cũng như niêm yết các thủ tục xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật. Tòa án còn vi phạm thời hạn giao thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại các Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Huỳnh Văn L về con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Mai có hai con chung là Huỳnh Văn Hiền, sinh năm 1983 và Huỳnh Văn Hậu, sinh năm 1987 (tất cả đã thành niên) về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Dương N M đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bà là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Dương N M, đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Dương N M theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Dương N M vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó bà cũng tự tước bỏ quyền trình bày bảo vệ những yêu cầu của mình tại Tòa, thể hiện việc không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L và bị đơn bà Dương N M chung sống với nhau từ năm 1980 tại nhà số 480/31/2/3 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, các bên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, khác biệt về tính cách, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do các đương sự không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn L và bà Dương N M.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Mai có hai con chung là Huỳnh Văn Hiền, sinh năm 1983 và Huỳnh Văn Hậu, sinh năm 1987 (tất cả đã thành niên).

Về tài sản và nợ chung: Ông Huỳnh Văn L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 16; khoản 2 Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn L:

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn L và bà Dương N M

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông và bà Mai có hai con chung là Huỳnh Văn Hiền, sinh năm 1983 và Huỳnh Văn Hậu, sinh năm 1987 (tất cả đã thành niên).

- Về tài sản và nợ chung: Ông Huỳnh Văn L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng ông Huỳnh Văn L phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005421 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND TPHCM;
- Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thúc